TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Chẽ, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1974; địa chỉ: Khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1968; địa chỉ: Khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn

Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 30/4/1993 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 19/9/1998. Các con chung đã thành niên, vì vậy không đề cập.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001229 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệnh là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS huyện B;
- UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái